

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST

Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Lịch.

2, Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Huy Du - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/HSST, ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST- HS, ngày 29/5/2023, đối với bị cáo:

Nông Quốc T, sinh ngày 15/3/1985, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân L và bà Nông Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam, giữ: Không - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nông Thị P, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1, Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2, Anh Âu Đình Ngọc B, sinh năm 2004;

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/11/2022, Nông Quốc T đến nhà ông Hà Đức M ở thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Tại đây, T thấy nhà anh bên cạnh được những người thợ xây dựng thuê để ở trọ, có một nhóm người chơi đánh bạc bằng hình thức “*Ba cây*”, sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Hà Hữu M, Vi Văn T cùng trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thanh T cùng trú tại Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và một người tên T trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, T đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Do T không mang theo tiền, nên T đã hỏi vay tiền của chị Nông Thị P, trú tại thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (là người đang làm phụ xây và nghỉ tại đó), bà P đồng ý và cho T vay 1.000.000^d (*Một triệu đồng*) và hai bên thỏa thuận T phải cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx, 01 giấy bảo hiểm xe và 01 chìa khóa xe, T đồng ý. Sau khi vay được tiền, T để chiếc xe mô tô tại sân nhà ông M và vào nhà tham gia đánh bạc, lúc này bà P đến kiểm tra xe và dắt chiếc xe cất vào hiên bếp nhà ông M.

Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày, sau khi chơi bạc xong, T ra lấy xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx rồi thả trôi dốc đến nhà ông Nguyễn Văn T ở gần đó và hỏi mượn anh T 01 Tua vít và 01 chiếc Búa, sau đó T sử dụng công cụ mượn được tháo mặt nạ xe và đầu điện, rồi khởi động xe và điều khiển xe đi về. Tại thời điểm đó, bà P thức dậy thì phát hiện chiếc xe của T không còn ở nơi cất giữ, bà P đã chạy bộ đi tìm nhưng không thấy, sau đó quay về mượn xe mô tô và tiếp tục đi tìm. Trên đường đi tìm bà P gặp Âu Đình Ngọc B, trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là cháu của bà P) cũng đang đi tìm xe hộ bà P, B đưa cho bà P 01 đoạn gậy gỗ và điều khiển xe đèo bà P tiếp tục đi tìm xe. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã T thì bà P và B gặp T đang điều khiển xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx, B đã yêu cầu T dừng xe và hai bên xảy ra xô sát đánh nhau, B dùng gậy đánh T và yêu cầu T trả lại xe, sau đó P và B mang xe về nhà trọ cất ở đó và đi ngủ. Sau khi bị đánh, T đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 02/TgT ngày 30/11/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn đối với Nông Quốc T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 23/12/2022 của HĐĐGTS trong tổ tụng hình sự UBND huyện Chợ Mới, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx, nhãn hiệu HONDA, đăng ký lần đầu ngày 22/7/2011 tại thời điểm ngày 28/11/2022 có giá trị là 3.400.000^d (*Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Nông Quốc T khai nhận: Được vay 1.000.000đ của bà Nông Thị P với mục đích là để đánh bạc và thỏa thuận với bà P cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx cùng 01 bảo hiểm xe và 01 chìa khóa xe cho P và hẹn hôm sau có tiền sẽ trả và lấy xe, nhưng T đã tự ý lấy xe đi không cho bà P biết và đã tự mình mở măt nạ xe, đấu điện xe để khởi động và điều khiển xe đi về, sau đó bị bà P phát hiện và lấy lại xe. Quá trình diễn biến sự việc T đã bị Âu Đình Ngọc B dùng gậy đánh bị thương. Lời khai của T là phù hợp với lời khai của bà Nông Thị P, anh Âu Đình Ngọc B và ông Nguyễn Văn T.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Quốc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Quốc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo Nông Quốc T từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: - Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 29K1-057.xx, màu sơn Bạc – Đen, số khung 122291, số máy 2922299, xe cũ, đã qua sử dụng, măt nạ xe bị tháo rời ra ngoài, xe đủ 02 gương; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 21XMP213595233 đã cũ và rách, mang tên Đào Hồng P, địa chỉ: Tổ x, P.Đ, Long Biên, Hà Nội. BKS 29K1-057.xx; 01 chìa khoá xe được đựng trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong ký hiệu "P"; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017530, tên chủ xe Đào Hồng P,

BKS 29K1-057.xx. Tạm giữ số tiền 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án, còn thừa trả lại cho bị cáo.

Quá trình tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 22 giờ ngày 28/11/2022, tại nhà trọ của nhóm thợ xây dựng, gần nhà ông Hà Đức M tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nông Quốc T hỏi vay số tiền 1.000.000^d (*Một triệu đồng*) của bà Nông Thị P và có thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29K1 - 057.xx của mình cho bà P, hai bên đã giao nhận xe và tiền, T hẹn ngày hôm sau có tiền sẽ trả và lấy xe về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi đánh bạc xong, T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trên, không cho chị P biết, sau đó tự đấu điện xe, khởi động máy và điều khiển xe đi. Qua định giá, chiếc xe mô tô trên có giá trị là 3.400.000^d (*Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Hành vi của Nông Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nông Quốc T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo trong vụ án này, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 29K1-057.xx, chìa khoá xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe, qua điều tra xác định chiếc xe là của bị cáo Nông Quốc T, nhưng đã cầm cố cho bà Nông Thị P, nên chiếc xe trên thuộc quyền quản lý của bà P, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo Nông Quốc T đã trả cho bị hại Nông Thị P số tiền 1.000.000^d (*Một triệu đồng*), bị hại không yêu cầu lấy lại chiếc xe và đề nghị trả chiếc xe cho bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tạm giữ số tiền 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo nộp tại chi cục THA để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Hà Hữu M, Vi Văn T, Phạm Ngọc M, Nguyễn Thanh T và Nông Quốc T đã khai nhận có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Tuy nhiên, tổng số tiền những người này khai nhận sử dụng đánh bạc là 1.520.000^d (*Một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*) là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng, xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T cho Nông Quốc T mượn Tua vít và Búa để tháo mặt nạ, đầu điện xe, ông T không biết chiếc xe đó là do T trộm cắp sau

khi đã cầm cố cho người khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nông Quốc T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 06 (Sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Quốc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 29K1-057.xx, màu sơn Bạc – Đen, số khung 122291, số máy 2922299, xe cũ, đã qua sử dụng, mặt nạ xe bị tháo rời ra ngoài, xe đủ 02 gương; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 21XMP213595233 đã cũ và rách, mang tên Đào Hồng P, địa chỉ: Tổ x, P.Đ, Long Biên, Hà Nội. BKS 29K1-057.21; xx chìa khoá xe được đựng trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong ký hiệu “P”; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 017530, tên chủ xe Đào Hồng P, BKS 29K1-057.xx.(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 11/5/2023).

+ Tạm giữ của bị cáo số tiền 1.200.000^d (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0001876, ngày 16/6/2023 và biên lai số 0001877, ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

3. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nông Quốc T phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: - Áp dụng Điều 331; Điều 333/BLTTHS.

+ Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã N;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

